

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 60/2018/HS-PT
Ngày: 17 – 7 – 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Các Thẩm phán: Ông Võ Hoàng Khải

Bà Trịnh Thị Bích Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Văn Tuấn Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Hứa Minh Thạnh

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2018/TLPT-HS, ngày 22 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo Quách Vũ L, Nguyễn Thành K do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh Hậu Giang đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018/HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh Hậu Giang.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1/ **QUÁCH VŨ L**, sinh năm 1993 tại VT, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp 6, xã VT1, thành phố VT, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn U và bà Võ Thị T; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/12/2017 đến ngày 08/12/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ **NGUYỄN THÀNH K**, sinh năm 1991 tại VT, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp 6, xã VT, thành phố VT, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K1 và bà Nguyễn Thị B; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 12/02/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh Hậu Giang xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp tài sản” (đã xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/12/2017 đến ngày 08/12/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị nH có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị được Tòa án triệu tập:

- Bị hại: Khuru Văn L, sinh ngày 05/5/2000 (Có mặt)

Nơi cư trú: Khu vực 4, phường IV, thành phố VT, tỉnh Hậu Giang

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 21 giờ ngày 01/12/2017, bị cáo Quách Vũ L điện thoại cho Phạm Văn Th (tên gọi khác: Ph) rủ đi nhậu. Sau đó, Th điều khiển xe mô tô hiệu Dream, biển số kiểm soát 68T9-8058 đến nhà rước L, sau đó L điều khiển xe chở Th đến nhà của bị cáo Nguyễn Thành K để K cùng đi nhậu chung. L điều khiển xe chở Th và K đi đến quán nhậu MT ở đường đại lộ Võ Nguyên Giáp. Tại bàn nhậu có L, K, Th, Tn (bạn gái của Th) và một tiếp viên nữ. Cả nhóm nhậu đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì L điều khiển xe mô tô biển số 68T9- 8085 chở Th và T về nhà của Th. Tiếp theo, L điều khiển xe chạy về nhà của mình và vào nhà lấy một cây dao tự chế dài khoảng 50-60cm cán cây, lưỡi sắt đi ra để dưới yên xe. Sau đó, L điều khiển xe quay lại quán Miền Tây cùng K và nữ tiếp viên nhậu tiếp đến khoảng 00 giờ ngày 02/12/2017, thì L điều khiển xe chở K về nhà.

Trên đường về nhà, khi đến dốc cầu Xà No thuộc khu vực 2, phường IV, thành phố VT được khoảng hơn 01 nhịp cầu thì L dừng xe lại, xuống xe mở yên xe lấy cây dao tự chế ra cầm trên tay rồi nói với K: “có muốn kiếm tiền không?” thì K trả lời “Mày sao tao vậy” rồi L đưa xe cho K điều khiển chở L ngồi phía sau, trên tay L cầm cây dao tự chế. Cả hai bị cáo điều khiển xe chạy lên cầu Xà No, khi đến giữa cầu thì L và K thấy Khuru Văn L đang ngồi trên xe và Nguyễn Việt H đang đứng kế bên trên hành lang cặp bên lan can cầu nói chuyện với nhau. Lúc này, K điều khiển xe đến nơi H và L đang đứng rồi dừng xe lại. K dùng tay chỉ về phía L và H nói: “Nó, nó kia”. Thấy vậy, L bước xuống xe tay phải cầm dao đi thẳng đến chỗ L và H còn K ngồi trên xe nổ máy chờ sẵn và canh đường cho L. L đi đến trước mặt L nói: “Hồi nãy mày kiếm chuyện với tao phải không?” L trả lời: “Không có”. L nói tiếp: “Mày có tiền không cho xin vài chục nghìn” thì L trả lời: “Không có”. L nói tiếp: “Không có tao chém chết mẹ”. Lúc này L dùng tay trái sờ vào túi quần của L để tìm tài sản thì L dùng tay gạt ra. L tay phải cầm cây dao tự chế giơ lên đe dọa chém L thì L dùng tay trái đỡ và xông tới đẩy L té ngã xuống cầu rồi cùng với H đè không chế L. Thấy L bị đánh nên K định chạy vào tiếp thì thấy có nhóm người chạy xe mô tô đến nên đã điều khiển xe bỏ chạy về hướng xã VT1. Trong lúc đè L thì L lấy được cây dao tự chế từ tay của L. Lúc này, Huỳnh

Văn Ch, Lê Công Tr, cùng với 03-04 người bạn khác chạy xe mô tô đi đến đoạn giữa cầu Xà No thì L và H nghĩ là đồng bọn của L và K nên đã bỏ L ra và truy hô: “Cướp, cướp”. Do sợ quá nên L ném bỏ cây dao tự chế xuống kênh xáng Xà No. Khi nghe truy hô cướp thì Trình và Chí quay đầu xe lại thấy L bỏ chạy về hướng phường IV nên đuổi theo. L chạy được một đoạn đến cây cột đèn trên cầu Xà No thì đu dây điện của cột đèn xuống đất chạy thoát, nên Trình và Chí quay trở lại nơi L và H đang đứng. Sau khi K điều khiển xe chạy về hướng xã Vị Tân đến trạm đỗ xăng thì quay đầu xe lại để tìm L thì gặp L, H, Tr, Ch cùng với 03-04 người bạn đi cùng Tr và Ch. Lúc này, Trình chặn xe bị cáo K lại hỏi tên, rồi yêu cầu K kêu L lại. Sau đó, Trình có dùng mũ bảo hiểm để đánh K rồi cùng với Chí, L và H đưa K đến Công an phường IV, thành phố VT trình báo sự việc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018/HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Quách Vũ L, Nguyễn Thành K phạm Tội cướp tài sản.

Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 133, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Quách Vũ L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/12/2017.

Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 133, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành K 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/12/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/4/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT kháng nghị một phần bản án về không áp dụng điều luật và quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Đề nghị xét xử phúc thẩm theo hướng: Áp dụng Điều 18, khoản 3 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) và xử phạt bị cáo Quách Vũ L mức án từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù và bị cáo Nguyễn Thành K mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang vẫn giữ nguyên quyết định kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Vẫn giữ nguyên quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh Hậu Giang, do cấp sơ thẩm chưa áp dụng Điều 18 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) về hành vi phạm tội chưa đạt. Các bị cáo phạm tội chưa đạt đã hoàn thành do hậu quả cướp

tài sản chưa xảy ra, các bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản do bị kháng cự của bị hại, qua đó cho thấy các bị cáo phạm tội trong trường hợp này là phạm tội chưa đạt nH cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 18, Khoản 3 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 355, Điểm c Khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh Hậu Giang, sửa bản án sơ thẩm. Đề nghị xử phạt bị cáo Quách Vũ L mức án tù 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù và bị cáo Nguyễn Thành K mức án tù 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/4/2018 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh Hậu Giang có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 101/QĐ-VKS-TPVT, xét kháng nghị là trong hạn luật định nên chấp nhận xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Quách Vũ L và Nguyễn Thành K thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện theo nội dung của bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử phúc thẩm có cơ sở xác định: Vào khoảng 00 giờ ngày 02/12/2017, bị cáo L và bị cáo K có hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc đối với bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản, cụ thể bị cáo L nói: “Mày có tiền không cho xin vài chục nghìn” thì L trả lời: “Không có”. Bị cáo L nói tiếp: “Không có tao chém chết mẹ”, với thủ đoạn sử dụng hung khí nguy hiểm (dao tự chế) uy hiếp, khống chế bị hại Khưu Văn L để giao tài sản cho các bị cáo. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội Cướp tài sản theo Điểm d Khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh Hậu Giang cho rằng hành vi của các bị cáo Quách Vũ L và Nguyễn Thành K thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nH trong trường hợp phạm tội chưa đạt đã hoàn thành (chưa đạt về hậu quả, hoàn thành về hành vi) theo Điều 18 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009). Đồng thời, tại Khoản 3 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định “Đối với trường hợp phạm tội chưa đạt....; nếu là tù có thời hạn thì hình phạt không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định”. Nên mức án 07 năm 06 tháng tù đối với bị cáo L và 07 năm tù đối với bị cáo K là nặng so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như các quy định giảm nhẹ mà các bị cáo được xem xét áp dụng. Hội đồng xét xử xét thấy, theo Khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999

(Sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định: Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm”. Với quy định này nếu người phạm tội thực hiện một trong các hành vi “dùng vũ lực”, “đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc” hoặc “có hành vi khác dẫn đến người bị tấn công không thể chống cự được” là đủ cấu thành tội phạm của tội này. Do đây là tội phạm cấu thành hình thức nên khi người phạm tội thực hiện một trong các hành vi nói trên với mục đích “nhằm” chiếm đoạt tài sản thì tội phạm coi như đã hoàn thành. Việc chiếm đoạt được tài sản hay không, không phải là dấu hiệu bắt buộc của tội phạm này và hậu quả xảy ra chỉ là yếu tố định khung hình phạt. Do đó, với hành vi của các bị cáo, mặc dù chưa chiếm đoạt được tài sản NH về mặt hành vi các bị cáo đã thực hiện hành động “dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc”, trong trường hợp này, các bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm (dao tự chế) để không chế bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản là đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm mà không bắt buộc phải chiếm đoạt được tài sản của bị hại. Do đó, khi xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Quách Vũ L với mức án 07 năm 06 tháng tù và xử phạt bị cáo Nguyễn Thành K 07 năm tù là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Cho nên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh Hậu Giang không được chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Không ai phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 355, Điểm c Khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh Hậu Giang, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Các bị cáo Quách Vũ L, Nguyễn Thành K phạm tội Cướp tài sản.

Áp dụng: Điểm d Khoản 2 Điều 133, Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Quách Vũ L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/12/2017.

Áp dụng: Điểm d Khoản 2 Điều 133, Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành K 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/12/2017.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Không ai phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1b);
- Công an xã nơi bị cáo cư trú (1b);
- Công an TP. VT (1b);
- VKSND tỉnh Hậu Giang (3b);
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang (1b);
- PV27 – Công an tỉnh Hậu Giang (1b);
- PC81 – Công an tỉnh Hậu Giang (1b)
- VKSND TP. VT (1b);
- Chi cục THADS TP. VT (1b);
- TAND TP. VT (3b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b);
- Lưu THS (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hồ Tâm Tú